

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định mức giá tính thuế khai thác tài nguyên đối với một số tài nguyên thông thường trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Luật Quản lý thuế tài nguyên;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25/11/2009;

Căn cứ Nghị quyết 928/2010/UBTVQH ngày 19/4/2010 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Ban hành Biểu mức thuế suất thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật thuế tài nguyên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 126/TTr-STC ngày 21/12/2010 và Báo cáo thẩm định số 276/BC-STP ngày 15/12/2010 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định mức giá tính thuế khai thác tài nguyên đối với một số tài nguyên thông thường trên địa tỉnh Cà Mau, với nội dung như sau:

1. Đối tượng chịu thuế và người nộp thuế:

a) Đối tượng chịu thuế:

Đối tượng chịu thuế tài nguyên theo Quyết định này là đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình; nước thiên nhiên: nước dưới lòng đất (nước ngầm) và nước trên mặt: ao, hồ, sông, rạch, mặt nước biển.

b) Người nộp thuế:

Người nộp thuế khai thác tài nguyên là tổ chức, cá nhân có khai thác tài nguyên thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên theo quy định tại điểm a, khoản 1

điều này vào mục đích như: Tài nguyên là đất khai thác, san lấp, xây dựng công trình; tài nguyên là nước khai thác nước để sản xuất nước lọc, nước tinh khiết, nước khoáng, nước đá, nước phục vụ sản xuất các mặt hàng xuất khẩu, kinh doanh nhà hàng khách sạn đều là đối tượng nộp thuế tài nguyên theo quy định của Pháp luật và quy định tại Quyết định này.

2. Về quy định mức giá tính thuế:

- Tài nguyên là đất khai thác, san lấp, xây dựng công trình: 15.000đ/m³.
- Nước khai thác từ lòng đất (nước ngầm) dùng để sản xuất nước lọc, nước tinh khiết, nước khoáng: 60.000đ/m³.
- Nước khai thác từ lòng đất (nước ngầm) dùng để sản xuất nước đá: 25.000đ/m³.
- Nước thiên nhiên sử dụng phục vụ sản xuất (rửa sạch, vệ sinh công nghiệp, làm mát, tạo hơi), dùng sản xuất nước sạch:
 - + Nước trên mặt đất (ao, hồ, sông, rạch, mặt nước biển): 2.000đ/m³.
 - + Nước dưới lòng đất (nước ngầm): 4.000đ/m³.

Điều 2. Giao Cục trưởng Cục thuế hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên trên địa bàn tỉnh Cà Mau thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục thuế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 07/2008/QĐ-UBND ngày 11/3/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định giá tính thuế tài nguyên nước./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh Ủy; (báo cáo)
- TT HDND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh (L, th);
- CVKT;
- Lưu: VT, Tr 09/01.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Dương Tiến Dũng